

Xylanh hai pít tông DGTZ-GF-20- -J-T-P-A

Số bộ phận: 8150888



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Giới hạn hành trình tối thiểu (cứng)	101 mm
Hành trình	101 mm...200 mm
Giới hạn hành trình tối đa (cứng)	200 mm
Phạm vi vị trí cuối/chiều dài có thể điều chỉnh	10 mm
Ø pít tông	20 mm
Chế độ hoạt động của bộ truyền động	Hai ách
Đệm	Các vòng / tấm đệm đàn hồi ở cả hai đầu
Vị trí lắp đặt	bất kì
Dẫn hướng	Thanh dẫn hướng trượt
Cấu trúc xây dựng	Dẫn hướng
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Áp suất vận hành	0.12 MPA...0.8 MPA 1.2 bar...8 bar
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Loại phòng sạch	Loại 6 theo ISO 14644-1
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...80 °C
Năng lượng va chạm ở các vị trí cuối	0.2 N m
Tải trọng tối đa tùy thuộc vào hành trình ở một khoảng cách xác định xs	17.4 N...18.5 N
Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), dòng hồi	283 N
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luống	283 N
Khối lượng di chuyển	478 g...728 g
Khối lượng di chuyển ở hành trình 0 mm	228 g
Khối lượng di chuyển bổ sung trên mỗi hành trình 10 mm	25 g
trọng lượng sản phẩm	1158 g...1595 g
Trọng lượng cơ bản ở hành trình 0 mm	595 g
Trọng lượng bổ sung cho mỗi hành trình 10 mm	50 g
Cổng nối khí nén	M5
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS

Đặc tính	Giá trị
Vật liệu phủ	Hợp kim nhôm rèn
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Vật liệu thanh piston	thép không gỉ hợp kim cao